

Số: 92/2023/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 20 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 249/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thùy N**, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: **Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Trương Thành L**, sinh năm 1968 (Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023).

Nơi cư trú: **Khu phố F, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Xuân P**, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: **Khu phố G, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông **Trương Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 2000 (Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023).

Nơi cư trú: **Khu phố F, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Đặng Thùy N** và bà **Nguyễn Thị Xuân P** đồng ý chia tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 157, tờ bản đồ số 33, diện tích 447,4m²; thuộc **phường T, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 526629 do **Văn phòng Đ** cấp cho bà **Đặng Thị N1**

ngày 12/7/2023 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 526630 do Văn phòng Đ cấp cho bà Nguyễn Thị Xuân P ngày 12/7/2023.

Bà Đặng Thùy N đồng ý nhận và được quyền sử dụng thửa đất số 159 (tách từ thửa 157), tờ bản đồ địa chính số 33, tọa lạc tại phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, diện tích 232,9m², Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước. Thửa đất có 5,8m² thuộc chỉ giới quy hoạch giao thông theo Trích lục bản đồ địa chính số 3647/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 18/8/2023 của Văn phòng Đ – Chi nhánh P1 - T. Vị trí tứ cận: Hướng Đông giáp thửa đất số 160, hướng Tây giáp thửa đất số 66, hướng Nam giáp thửa đất số 131; hướng Bắc giáp đường H.

Bà Nguyễn Thị Xuân P đồng ý nhận và được quyền sử dụng thửa đất số 160 (tách từ thửa 157), tờ bản đồ địa chính số 33, tọa lạc tại phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, diện tích 214,5m², Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước. Thửa đất có 5,4m² thuộc chỉ giới quy hoạch giao thông theo Trích lục bản đồ địa chính số 3646/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 18/8/2023 của Văn phòng Đ – Chi nhánh P1 - T. Vị trí tứ cận: Hướng Đông giáp thửa đất số 32, hướng Tây giáp thửa đất số 159, hướng Nam giáp thửa 131; hướng Bắc giáp đường H.

Bà Đặng Thùy N và bà Nguyễn Thị Xuân P có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về chi phí tổ tụng: Bà Đặng Thùy N đồng ý chịu toàn bộ chi phí đo đạc, định giá. Bà N đã nộp đủ chi phí đo đạc, định giá.

Về án phí: Bà Đặng Thùy N phải nộp 873.375 đồng (T trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005606 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T. H lại cho bà Đặng Thùy N 1.625 đồng (Một nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tiền chênh lệch.

Bà Nguyễn Thị Xuân P phải nộp 804.375 đồng (T trăm lẻ bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo Trích lục Bản đồ địa chính số 3646, 3647/VPĐKĐĐNT-CNPRTC
ngày 18/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hùng

